TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 498/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 567/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị B, sinh ngày 04/10/1992;

Căn cước công dân số 079192012XXX cấp ngày 20/12/2021;

Địa chỉ: 301A B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn M, sinh ngày 09/3/1988;

Căn cước công dân số 079088007xxx cấp ngày 20/12/2021;

Địa chỉ: 301A B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn M và bà Huỳnh Thị B tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2017, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83/2017 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2017.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn M và bà Huỳnh Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn M và bà Huỳnh Thị B có 01 con chung là trẻ Nguyễn Cát A (nữ), sinh ngày 07/11/2017. Hai bên thỏa thuận giao 01 (một) con

chung cho bà Huỳnh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, ông Nguyễn M cấp dưỡng con chung 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện bắt đầu từ tháng 8/2026 cho đến khi con thành niên.

Ông Nguyễn M được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn M và bà Huỳnh Thị B chịu lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036081 ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn M và bà Huỳnh Thị B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Bảy Hiền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước

TAND KHU VỰC 1

Y2E210726.TL.QDBA
22758